

Bản án số: 125/2020/HS-PT
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn L, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 03, xã ĐN, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Huỳnh Khưu Phương T và có 01 con (*sinh năm 2020*); tiền án: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 (*một*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2017/HS-ST, đã chấp hành xong bản án vào ngày 20/12/2018 nhưng chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2020, đang tạm giam – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Lương: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Công ty Luật HN, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 14N2, ngõ 90, đường NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội – Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Q ; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Tr – Vắng mặt.

Anh Lê Chí Th – Vắng mặt.

Anh Đoàn Công M – Vắng mặt.

Anh Trần Minh H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2019, Lê Văn L cùng anh Phạm Văn Tr và anh Lê Chí Th rủ nhau đến quán V tọa lạc tại thôn 06, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi anh Tr đang tính tiền thì gặp nhóm của anh Đoàn Công M, anh Phạm Văn Q và anh Trần Minh H ngồi uống cà phê tại quán. Anh Tr đến nói chuyện với anh M, sau đó nhóm của anh M vào phòng số 01 để hát karaoke. Một lúc sau, L, anh Trí và anh Th cùng vào phòng số 01 để hát karaoke và uống bia cùng với nhóm của anh M. Trong lúc hát, giữa anh Tr và anh Q xảy ra mâu thuẫn, anh Tr hất bia vào mặt anh Q dẫn đến đánh nhau. Cùng lúc này, L lấy con dao có lưỡi sắc nhọn (*dạng dao gập*) trong túi xách của L đang để trên ghế, cầm trên tay và đi đến đâm 01 nhát từ phía sau trúng vào lưng anh Q gây thương tích, sau đó bỏ trốn đến ngày 03/6/2020 thì ra đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y số: 201/TgT ngày 09/8/2019 của Trung tâm Giám định Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của anh Q là 17.75 %, làm tròn 18%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2020, bị cáo Lê Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được khắc phục hậu quả cho bị hại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn L.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Theo kết luận giám định thì có một số vết thương của bị hại phải do vật tày gây nên. Bị cáo chỉ dùng dao đâm 01 nhát vào phía sau lưng của bị hại nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ tỷ lệ thương tích của bị hại do hành vi của bị cáo gây ra là bất lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại; trường hợp Hội đồng xét xử không hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các hóa đơn chứng từ hợp lệ.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kết quả giám định và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Không đồng ý với quan điểm của người bào chữa và bị cáo về việc đề nghị giám định lại. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa đều đề nghị Hội đồng xét xử giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh Bản kết luận giám định pháp y số: 201/TgT ngày 09/8/2019 của Trung tâm Giám định Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Nông là trái quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Xét quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không giám định lại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về tội danh: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng khoảng 21 giờ ngày 11/6/2019, tại quán V tọa lạc tại thôn 06, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn L đã có hành vi dùng dao đâm một nhát vào vùng lưng của anh Phạm Văn Q gây thương tích tỷ lệ 18%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại, việc thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận là đúng quy định tại khoản 1 Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại đơn kháng cáo, bị cáo đề nghị được khắc phục hậu quả cho bị hại là thực hiện sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/6/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GDKT D*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CQ CSĐT CA huyện Đắk R'Lấp;
- CQ THAHS CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (*02 bản để giao cho bị cáo 01 bản*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Ngô Đức Thọ